

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước

Kính trình Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Chủ trương đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan. Một số văn bản:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 1 năm 2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 1 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

- Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ VI Quốc hội khoá XV;

- Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị;

- Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị;

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí Thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung và đơn vị hành chính;

- Kết luận 207-KL/TW ngày 10/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, tài chính quốc và vay, trả nợ công đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

- Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 05 tháng 11 năm 2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Theo đó, tại Nghị quyết số 66-NQ/TW nêu trên, việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, một trong những quan điểm chỉ đạo là xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho sự phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”. Mục tiêu hướng đến là năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật.

Đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động thương mại trong bối cảnh mới theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “*cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những điểm nghẽn do quy định pháp luật trong năm 2025*”

Thực hiện chủ trương Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại các Nghị quyết nêu trên liên quan phát triển xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam, sự minh bạch, thông tin về đặc tính chất lượng sản phẩm, hàng hóa góp phần tạo ra một môi

trường thương mại nội địa trong sạch, chất lượng, an toàn. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành dự thảo Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước đã phù hợp nhằm **thể chế hóa đúng và đầy đủ chủ trương của Đảng, đường lối chính sách của nhà nước** trong lĩnh vực thương mại nội địa đồng thời hoàn thiện hệ thống pháp lý minh bạch, đầy đủ hơn, phù hợp hơn với thực tiễn thương mại trong bối cảnh tình hình mới.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;
- Luật Thương mại 36/2005/QH11;
- Nghị quyết số 109/2023/QH15 về việc tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV và từ đầu nhiệm kỳ khoá XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn;
- Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;
- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;
- Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ";
- Văn bản số 41/TTg-QHĐP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Nhu cầu về tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước

Cho tới nay, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định về xuất xứ hàng hóa để quy định một sản phẩm được coi là có xuất xứ Việt Nam. Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng cho hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu, giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo cam kết tại các hiệp định thương mại tự do hoặc phục vụ các mục tiêu khác của quản lý ngoại thương. Với hàng hóa sản xuất trong nước, bao gồm cả hàng hóa sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu và sau đó lưu thông trong nước, để thể hiện xuất xứ trên nhãn hàng hóa, cần có tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước hiện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

Một số sản phẩm hàng hóa lưu thông trong nước dù chỉ trải qua các công đoạn gia công, lắp ráp, chế biến đơn giản, không làm thay đổi cơ bản tính chất hàng hóa cũng được doanh nghiệp tự gắn nhãn "sản xuất tại Việt Nam" hay "sản phẩm của Việt Nam" khiến người tiêu dùng thắc mắc, thậm chí bức xúc nhưng các cơ quan chức năng lại không có căn cứ hay chế tài để xử lý.

Chính vì vậy, từ thực tiễn hoạt động thương mại trong nước yêu cầu đặt ra là cần ban hành quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Các doanh nghiệp có thể căn cứ quy định để xác định tiêu chí xuất xứ phù hợp với hàng hóa của mình, tự xác định xuất xứ hàng hóa, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng gian lận xuất xứ, làm căn cứ xây dựng thương hiệu, uy tín "sản phẩm của Việt Nam", giữ vững thị phần hàng hóa Việt Nam trên chính sân nhà và tránh phát sinh tranh chấp giữa bên lưu thông hàng hóa với bên sử dụng hàng hóa trong nước, gây tổn hại đến sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân quy định "*Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa, tự động hóa, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là về gia nhập và, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư...*". Nghị quyết số 66-NQ/TW (đổi mới công tác xây dựng pháp luật, từ bỏ tư duy "*không quán được thì cấm*") và Nghị quyết số 57-NQ/TW (đột phá chuyển đổi số) đây là các cơ sở chính trị quan trọng để Bộ Công Thương triển khai xây dựng Nghị định.

2.2. Nhu cầu thể hiện xuất xứ hàng hóa theo thông lệ quốc tế, quản lý thị trường trong nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Sự hình thành các chuỗi cung ứng trong bối cảnh toàn cầu hóa, trong đó nhiều nước cùng tham gia sản xuất một sản phẩm, đã và đang tạo ra những thay đổi trong cách hiểu về xuất xứ hàng hóa. Bên cạnh những cách thể hiện truyền thống như "Sản phẩm của...", "Sản xuất tại...", đã xuất hiện những cách thể hiện khác như "lắp ráp tại (quốc gia, vùng lãnh thổ)" hay "chế tạo bởi (tên công ty, tập đoàn)", ...

Trong những năm vừa qua, hiện tượng gian lận thương mại thông qua ghi nhãn xuất xứ hàng hóa sản xuất tại Việt Nam ngày càng gia tăng. Nhiều sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tốt và đã có chỗ đứng trên thị trường trong nước. Xuất phát từ thực tế này, có trường hợp hàng hóa được sản xuất nhập khẩu từ nước ngoài hoặc đặt gia công tại nước ngoài nhưng lại gắn mác là hàng "Made in Vietnam" để gian lận thương mại, đánh lừa người mua, người tiêu dùng. Có trường hợp thương nhân không cố tình gian lận nhưng quan niệm của thương nhân về vấn đề này còn đơn giản, không hiểu hết nội hàm của những ảnh hưởng to lớn đối với hình ảnh, nền sản xuất quốc gia. Hơn nữa, bản thân người tiêu dùng trong nước chưa có căn cứ để phân biệt thế nào là hàng "Made in Vietnam". Việc gian lận ghi nhãn xuất xứ Việt Nam không những gây hậu quả trực tiếp đến sản phẩm cụ thể, ảnh hưởng đến người tiêu dùng mà còn có tác động không nhỏ đến

ngành hàng trong nước, làm giảm uy tín và tính cạnh tranh của hàng sản xuất tại Việt Nam.

Việc hoàn thiện quy định về tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước giúp hạn chế xung đột giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng; đồng thời, cơ quan chức năng có căn cứ phân xử. Việc ban hành Nghị định tạo môi trường kinh doanh minh bạch hơn, có công cụ quản lý tốt hơn và quyền lợi của người tiêu dùng được đảm bảo hơn. Điều này cũng giúp nâng cao năng lực sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp, tăng cường quản lý và trách nhiệm bảo vệ thương hiệu, rõ ràng, công khai.

Việc ban hành Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước là cần thiết, bổ trợ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giúp giải quyết thực tế phát sinh và đáp ứng xu hướng thương mại quốc tế.

Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định Nghị định là công cụ tổ chức thực hiện các nhóm quy định tại Luật Thương mại 2005, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi, bổ sung 2025).

2.3. Kinh nghiệm thế giới

Nhìn chung, các nước tiên tiến đều có quy định về tiêu chí xác định xuất xứ để ghi nhãn nước sản xuất và có các điểm chung sau:

- Mục tiêu quản lý: bảo hộ sản xuất trong nước và bảo vệ người tiêu dùng.
- Phân loại cách ghi nước sản xuất theo nhóm hàng: xây dựng tiêu chí đối với hai nhóm hàng chính là nhóm hàng nông nghiệp (chủ yếu là thực phẩm) và nhóm hàng công nghiệp/nhóm hàng phi nông nghiệp.
- Tiêu chí: hàng hóa được ghi nhãn nước sản xuất khi đáp ứng tiêu chí (1) được sản xuất toàn bộ tại nước đó hoặc (2) công đoạn cuối cùng làm biến đổi bản chất hàng hóa được sản xuất tại nước/ vùng lãnh thổ đó. Các nước quy định khá đa dạng về tiêu chí xác định xuất xứ để thể hiện trên nhãn hàng hóa.
- + Một số nước áp dụng tiêu chí xác định xuất xứ theo quy tắc xuất xứ của nước mình trong khuôn khổ WTO.
- + Liên minh châu Âu (EU) quy định hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại EU khi đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa không ưu đãi và có ngoại lệ đối với dược phẩm (theo quy định tại Bộ luật Liên minh Hải quan (Union Customs Code – UCC).
- + Hoa Kỳ quy định hàng hóa được ghi nhãn sản xuất tại Hoa Kỳ khi có công đoạn sản xuất cuối cùng tạo nên bản chất hàng hóa tại Hoa Kỳ (theo Đạo luật của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ - Federal Trade Commission FTC).
- + Một số nước quy định tiêu chí cho từng sản phẩm cụ thể đối với mặt hàng cần bảo hộ hoặc đã xây dựng được thương hiệu mang tầm quốc tế. Ví dụ quy định của Thụy Sĩ đối với đồng hồ, quy định của Hoa Kỳ đối với ô tô, hàng dệt may và len, quy định của Niu Di-lân đối với rượu vang, ...

- Nguyên tắc áp dụng: hầu hết các nước cho phép áp dụng trên cơ sở tự nguyện đối với hàng sản xuất và tiêu thụ trong nước. Một khi hàng hóa đã ghi nhãn nước sản xuất thì bắt buộc phải đáp ứng tiêu chí và điều kiện theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc xây dựng Nghị định hướng đến các mục đích sau đây:

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý về việc xác định tiêu chí xuất xứ Việt Nam một cách minh bạch, có căn cứ, phù hợp pháp luật hiện hành; bổ sung quy định về tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước; ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

- Làm cơ sở để thể hiện xuất xứ hàng hóa trên nhãn, bao bì hàng hóa, quảng cáo hàng hóa, xây dựng thương hiệu, quản lý và tham gia các hoạt động đầu tư, đấu thầu,...

- Xây dựng một hệ tiêu chí minh bạch, có tính ứng dụng cao, hiệu quả trong công tác quản lý, giám sát, kiểm tra cũng như phục vụ việc tự xác định xuất xứ và công bố công khai của doanh nghiệp.

- Tạo cơ sở để doanh nghiệp, cơ quan quản lý xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

- Tăng cường công tác phòng chống gian lận xuất xứ, hạn chế tình trạng giả mạo xuất xứ, bảo vệ uy tín, thương hiệu hàng hóa Việt Nam, ngăn ngừa tình trạng chuyển tải,

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định được tiến hành trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau đây:

- Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh, củng cố và bảo vệ uy tín hàng hoá của Việt Nam; ngăn chặn gian lận trong việc xác định xuất xứ Việt Nam và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

- Hai là, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về ghi nhãn đối với hàng hoá lưu thông tại thị trường nội địa.

- Ba là, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của hoạt động sản xuất tại Việt Nam, phù hợp với cam kết quốc tế.

- Bốn là, đảm bảo nâng cao hiệu quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa Việt Nam lưu thông trong nước, phòng chống gian lận xuất xứ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Quá trình chuẩn bị, xây dựng dự thảo Nghị định

- Ngày 13 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương có Tờ trình số 306/TTr-BCT về đề nghị xây dựng Nghị định.

- Ngày 18 tháng 02 năm 2025, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn có ý kiến tại văn bản số 1303/VPCP-KTTH giao Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Nghị định.

- Ngày 17 tháng 6 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1733/QĐ-BCT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

- Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức họp với các Bộ ngành, cơ quan liên quan về nội dung hồ sơ xây dựng Nghị định.

- Ngày 03 tháng 3 năm 2025, Bộ Công Thương đã có công văn số 1554/BCT-XNK gửi các Bộ, ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức liên quan đề nghị tham gia ý kiến để hoàn thiện nội dung báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 2858/TTr-BCT đề nghị xây dựng Nghị định.

- Ngày 16 tháng 9 năm 2025, Bộ Công Thương đưa Dự thảo lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, các cá nhân, tổ chức quan tâm.

- Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến xác định nội dung xây dựng Nghị định. Tại Hội thảo, đại diện Bộ Công Thương đã trình bày một số nội dung chính dự kiến xây dựng tại dự thảo Nghị định và giải trình những vướng mắc thực tiễn đối với hàng hóa hóa lưu thông trong nước.

- Ngày 7/10/2025, Bộ Công Thương đã có văn bản số 7708/BCT-XNK báo cáo Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn xây dựng Nghị định.

- Ngày 27/10/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 10416/VPCP-KTTH “*Đồng ý điều chỉnh thời gian trình Nghị định theo đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 7708/BCT-XNK nêu trên. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và tiến độ đề xuất; rà soát các nội dung trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, bảo đảm các chính sách đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; trình Chính phủ trong quý I năm 2026*”.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2026, họp Tổ soạn thảo về dự thảo số 04 Nghị định, dự thảo Tờ trình cùng bộ hồ sơ gửi thẩm định tại Bộ Tư pháp.

- Ngày 17 tháng 3 năm 2026, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa dự thảo số 04 Nghị định trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của thành viên tham gia soạn thảo, các Bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, VCCI và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Ngày 03 tháng 4 năm 2026, Bộ Tư pháp đã tiến hành hành họp thẩm định dự thảo Nghị định với sự tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

- Ngày 08 tháng 4 năm 2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định chưa đủ điều kiện trình Chính phủ.

- Ngày 04 tháng 5 năm 2026, Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định tại văn bản số 3048/BCT-XNK.

- Ngày 17 tháng 5 năm 2026, tại công văn số 4507/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc có chỉ đạo: “khẩn trương hoàn thiện trình dự thảo Nghị định trình Chính phủ trong tháng 6 năm 2026, bảo đảm tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, không chồng chéo, mâu thuẫn, giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đúng quy định pháp luật.”

- Ngày 30 tháng 5 năm 2026, tại công văn số 275/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo tại cuộc họp về công tác xây dựng pháp luật của Bộ Công Thương: “Khẩn trương xử lý dứt điểm các nghị định quy định chi tiết đã quá hạn, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển năng lượng, kinh doanh xăng dầu, quản lý ngoại thương và xuất xứ hàng hóa; trình Chính phủ trước ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo đúng yêu cầu.”

2. Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định

Sau khi nhận được các công văn góp ý, Bộ Công Thương đã giải trình và tiếp thu sửa đổi các nội dung liên quan trong dự thảo Nghị định. Ý kiến giải trình chi tiết được thể hiện tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo Tờ trình này (Phụ lục II).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

- Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, thương nhân và cá nhân có hoạt động thương mại trong nước

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định dự kiến bao gồm 04 Chương, 12 Điều.

- Chương I: Quy định chung: Gồm 3 Điều, từ Điều 1 đến Điều 3.

- Chương II: Cách xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước: Gồm 5 Điều, từ Điều 4 đến Điều 8.

- Chương III: Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, thương nhân, tổ chức, cá nhân liên quan: Gồm 2 Điều, Điều 9 và Điều 10.

- Chương IV: Điều khoản thi hành: Gồm 2 Điều, Điều 11 & Điều 12.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Nhằm rà soát, xây dựng các vấn đề pháp lý tạo cơ sở để thương nhân xác định tiêu chí xuất xứ hàng hóa Việt Nam cho hàng lưu thông trong nước trên cơ sở tự nguyện và các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng tiêu chí xác định xuất xứ hàng hóa Việt Nam đối với các mặt hàng cần quản lý, Bộ Công Thương dự thảo các nội dung cơ bản của Nghị định như sau:

3.1. Nội dung cơ bản

a) Tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam

Tại dự thảo Nghị định đã đưa ra quy định để xác định hàng hóa có xuất xứ Việt Nam để là cơ sở nguyên tắc thương nhân áp dụng đối với hàng hóa sản xuất hoặc thương mại.

Trong trường hợp đối với các diện mặt hàng kinh doanh có điều kiện, mặt hàng quản lý chuyên ngành theo đặc thù của các bộ, căn cứ thực tiễn phạm vi quản lý, các bộ chủ động xây dựng quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với các mặt hàng đó.

b) Hàng hóa được xác định có xuất xứ toàn bộ Việt Nam được quy định các trường hợp cụ thể. Việc đưa ra các trường hợp xác định hàng hóa có xuất xứ toàn bộ Việt Nam để làm cơ sở thương nhân sản xuất chủ động công bố sản phẩm sản xuất theo các trường hợp này.

c) Hàng hóa có xuất xứ không toàn bộ Việt Nam

Trong trường hợp nguyên liệu đầu vào của sản phẩm không có xuất xứ Việt Nam, hàng hóa vẫn được coi có xuất xứ Việt Nam nhưng không toàn bộ và cách tính để đảm bảo công nhận xuất xứ Việt Nam được thể hiện tại nội dung dự thảo Nghị định. Như vậy đảm bảo quyền lợi công bằng cho tất cả các thương nhân sản xuất, kinh doanh chế biến nội địa khi đáp ứng quy tắc xuất xứ với hàm lượng giá trị Việt Nam là được coi là xuất xứ Việt Nam.

d) Công đoạn gia công, chế biến đơn giản và thành tố không được xem xét khi xác định xuất xứ Việt Nam

Dự thảo Nghị định đảm bảo tính công bằng cho các sản phẩm hàng hóa khi không xét đến các công đoạn hoặc thành tố mà không làm thay đổi hàng hóa.

đ) Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo công tác quản lý nhà nước và thực hiện được đầy đủ theo pháp luật.

Dự thảo Nghị định dự kiến quy định việc thể hiện được áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện, tự kê khai. Khi cá nhân, tổ chức thể hiện thông tin trên nhãn, hàng hóa bắt buộc phải đáp ứng tiêu chí và phải chứng minh việc đáp ứng tiêu chí đó khi được yêu cầu.

3.2. Về thủ tục hành chính

Nghị định không quy định thủ tục hành chính. Thương nhân căn cứ tiêu chí, tự xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước, tự chịu trách nhiệm xác định và có nghĩa vụ chứng minh việc đáp ứng tiêu chí khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Sau khi rà soát, Bộ Công Thương khẳng định dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính mới và không tăng biên chế.

3.3. Về phân quyền, phân cấp

Do Nghị định không quy định thủ tục hành chính nên không có phân quyền, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính.

Tại dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương xây dựng trên cơ sở hướng dẫn khung pháp lý để các cơ quan quản lý, thương nhân chủ động triển khai.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

.....

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực, kinh phí thực hiện Nghị định

- Kinh phí để triển khai Nghị định bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định; ...

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí xây dựng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật), nguồn đóng góp kinh phí đào tạo, nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác...

- Nguồn lực đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản: Quá trình soạn thảo Nghị định không phát sinh thêm nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện do việc xây dựng Nghị định được thực hiện trên nguồn nhân lực, cơ sở vật chất sẵn có.

Theo đó, ngay từ thời điểm Nghị quyết 109/2023/QH15 giao nhiệm vụ cho Chính phủ, Bộ Công Thương đã chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực và ngân sách để đảm bảo phục vụ công tác nghiên cứu, triển khai và xây dựng Nghị định.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương dự kiến *điều kiện, đầu tiên đảm bảo cho việc thi hành Nghị định đó là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định. Trong đó, điều kiện thực thi, việc phối hợp của các Bộ, ban ngành cụ thể* được xác định như sau:

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được quy định tại Nghị định; đảm bảo đầu mối điều phối, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

- Các bộ, ngành, trung ương và địa phương với hiệp hội ngành hàng có liên quan phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hoá với mục đích lưu thông trong nước để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Nghị định.

- Bộ Công Thương, các bộ, ngành, trung ương và địa phương với hiệp hội ngành hàng bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện quy định của Nghị định.

Trên đây là Tờ trình của Bộ Công Thương về dự thảo Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo 6 Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước.

2. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định.

3. Bảng so sánh thuyết minh dự thảo Nghị định.

4. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương.

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định.

6. Văn bản tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NG, QP, CA, TC, NV, TP, KH-CN, NN&MT;
- Cục KTVB và QLXLVBHC – Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc BCT;
- Lưu: VT, XNK (02).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân